

ĐÓNG GÓP CỦA VIỆN SỬ HỌC VÀO VIỆC NGHIÊN CỨU VÀ TÔN VINH VAI TRÒ CỦA HỌ KHÚC TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC

ĐINH QUANG HẢI*

Họ Khúc (905-923) dựng được nền tự chủ trong thời gian ngắn hơn so với nhiều triều đại kế tiếp sau đó (1). Nhưng họ Khúc đã có nhiều công lao trong việc “mở đầu kỷ nguyên độc lập” (2) của nước ta. Trong thời gian mấy chục năm trở lại đây, dựa trên cơ sở các nguồn tư liệu và nhận thức mới, việc đánh giá về công lao, cải cách của họ Khúc nói riêng, của nhà Hồ, nhà Mạc, nhà Nguyễn nói chung đã dần dần được giới nghiên cứu nhìn nhận và đánh giá một cách khách quan, khoa học hơn. Trong đó, nổi lên vai trò của Viện Sử học là cơ quan khoa học đầu ngành về Sử học (3) của Việt Nam đã đi đầu trong việc tổ chức, nghiên cứu, biên soạn, đào tạo và giảng dạy về họ Khúc. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* là một bộ phận của Viện Sử học và là diễn đàn khoa học của giới nghiên cứu, giảng dạy và yêu thích lịch sử dân tộc đã đăng tải nhiều bài viết của các nhà nghiên cứu tôn vinh về vị trí, vai trò của họ Khúc trong lịch sử Việt Nam.

1. Khái quát quá trình nhận thức và những ghi chép về họ Khúc của các cơ quan nghiên cứu Quốc sử

Dưới thời quân chủ, cơ quan nghiên cứu sử học quốc gia (Quốc sử viện) đã sớm được thành lập để ghi chép về các sự kiện lịch sử

nước nhà. Chúng ta biết được dưới thời Trần đã có cơ quan chép sử là Quốc sử viện “cơ quan quốc gia chuyên lo việc sưu tầm và biên soạn lịch sử dân tộc” (4). Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: “Nhâm Thân, Thiệu Long năm thứ 15 (1272), mùa Xuân, tháng Giêng, Hàn lâm viện học sĩ kiêm Quốc sử viện giám tu Lê Văn Hưu dâng sắc chỉ soạn xong *Đại việt sử ký* từ Triệu Vũ (207-136 tr.CN) để đến Lý Chiêu Hoàng (1224-1225), gồm 30 quyển, dâng lên. Vua xuống chiếu khen ngợi” (5). Đến thời nhà Lê vẫn giữ Quốc sử viện như triều trước (6).

Các sử gia từ triều Trần đến triều Lê đã có những ghi chép, biên soạn bước đầu về họ Khúc, mặc dù còn sơ lược, nhưng đó là nguồn tư liệu giá trị, đặt cơ sở cho những nghiên cứu sau này. Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê trên cơ sở kế thừa bộ sách *Đại Việt sử ký* của Lê Văn Hưu triều Trần đã chép trong bộ *Đại Việt sử ký toàn thư* về họ Khúc như sau: “Đinh Mão (907)...người Giao Châu là Khúc Hạo (7) chiếm giữ châu trị, xưng là Tiết độ sứ, có ý mưu đồ lẫn nhau” “Đinh Sửu (917), Quảng Châu tri lưu hậu nhà Lương là Lưu Nham đặt quốc hiệu là Hán (tức Nam Hán), niên hiệu Càn Hanh năm thứ 1. Khúc Hạo sai con là Thừa Mỹ làm Hoan hảo sứ sang Quảng

*PGS.TS. Viện Sử học

Châu để thăm dò tình hình (Nam Hán) hư thực thế nào. Hạo chết, Khúc Thừa Mỹ lên thay”, “Kỷ Mão (919), Khúc Thừa Mỹ sai sứ sang nhà Lương xin được lĩnh tiết việt, nhà Lương trao cho” (8).

Về thời điểm kết thúc vai trò của họ Khúc khi nhà Nam Hán xâm lược nước ta, các sử thần triều Lê chép: “Quý Mùi (923), năm ấy nhà Lương mất... Mùa thu, tháng 7, vua (Nam) Hán sai kiêu tướng là Lý Khắc Chính đem quân sang đánh Giao Châu, bắt được Tiết độ sứ là (Khúc) Thừa Mỹ đem về... Lý Khắc Chính ở lại giữ Giao Châu, bị tướng của Khúc Hạo là Dương Đình Nghệ người Ái Châu đánh đuổi” (9).

Đến thời Nguyễn, tháng 5 năm 1820, vua Minh Mệnh cho lập Quốc sử quán và Dụ bầy tôi rằng: “...Trẫm muốn lập Sử quán, sai các nho thần biên soạn Quốc sử thực lục, để nêu công đức về kiến, đốc, cơ, cần, làm phép cho đời sau, cũng chẳng là phải sao” (10). Quốc sử quán là cơ quan chuyên trách biên soạn lịch sử nhà nước, được triều Nguyễn rất chú trọng và xếp đặt các đại thần đứng đầu cơ quan này: “Nay mở đặt ra sử quán, biên chép những thực lục Quốc sử các triều đại, chuyên uỷ cho các đại thần kỳ cựu có công và bọn văn thần, sung vào các chức quan sử là Tổng tài, Toàn tu; việc này là điển lệ to lớn của nước nhà” (11). Trong thời gian 125 năm tồn tại (1820-1945), Quốc sử quán triều Nguyễn đã có nhiều đóng góp cho lịch sử dân tộc, nhiều bộ sử quý giá được biên soạn như: *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, *Đại Nam thực lục*, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, *Đại Nam liệt truyện*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Đồng Khánh địa dư chí*...

Trong sách *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* các sử thần triều Nguyễn đã viết về họ Khúc như sau:

“Năm Bính Dần (906), nhà Đường gia phong chức *Đồng bình chương sự* cho quan *Tĩnh Hải quân Tiết độ sứ* là Khúc Thừa Dụ. Họ Khúc là một họ lớn lâu đời ở Hồng Châu. Thừa Dụ, tính khoan hòa, hay thương người, được dân chúng suy tôn. Gặp thời buổi loạn lạc, nhân danh là hào trưởng một xứ, Thừa Dụ tự xưng là Tiết độ sứ và xin mệnh lệnh với nhà Đường; nhân thế vua Đường cho làm chức ấy” (12).

Năm Đinh Mão (907)... Khúc Thừa Dụ mất, con là Hạo giữ Giao Châu, tự xưng là Tiết độ sứ. Khúc Hạo nhờ vào cơ nghiệp cũ, giữ lấy La Thành, tự xưng là Tiết độ sứ, chia đặt các lộ, phủ, châu, và xã ở các xứ; đặt ra chánh lệnh trưởng và tá lệnh trưởng, bình quân thuế ruộng, tha bỏ lực dịch; lập sổ khai hộ khẩu, kê rõ họ tên quê quán, giao cho giáp trưởng trông coi. Chính sự cốt chuộng khoan dung giản dị. Nhân dân đều được yên vui... Khúc Hạo (13) giữ Giao Châu, tự xưng là Tiết độ sứ...

Năm Đinh Sửu (917), Khúc Hạo sai con là Thừa Mỹ sang thông hiếu với nhà Nam Hán (14). Khi bấy giờ Lưu Ẩn đã chết (15), em là Lưu Nham nối ngôi đặt quốc hiệu là Hán, niên hiệu là Kiến Hanh. Đó là nhà Nam Hán. Khúc Hạo sai Thừa Mỹ sang Nam Hán kết mối hòa hảo. Thực ra, đó là mượn tiếng hòa hảo để dò xét tình hình hư thực. Khúc Hạo mất, con là Thừa Mỹ lên thay.

Năm Kỷ Mão (919), nhà Lương trao chức Tiết độ sứ cho Khúc Thừa Mỹ... coi quản Giao Châu.

Năm Quý Mùi (923), chúa Nam Hán là Lưu Cung sai Lý Khắc Chính sang xâm lấn. Khúc Thừa Mỹ đánh chống lại không được, bị bắt” (16). Xét trong 2 bộ chính sử nói trên của triều Lê và triều Nguyễn cho thấy về cơ bản các sự việc nói về họ Khúc giống nhau. Tuy nhiên, sách *Khâm định*

Việt sử thông giám cương mục viết có phần chi tiết hơn và có dẫn thêm Bắc sử.

Ngoài ra, chúng ta còn phải kể đến các sử gia tư nhân biên soạn sách riêng như: Lê Quý Đôn, Phan Huy Chú, Cao Xuân Dục, Đặng Xuân Bồng... là những tác giả trong sách của mình đều có nhắc đến họ Khúc và quê hương của họ Khúc ở Ninh Giang, Hải Dương.

Năm 1945 Việt Nam giành được độc lập, nhưng ngay sau đó (từ ngày 23-9-1945 đến ngày 7-5-1954), nhân dân Việt Nam lại phải tiếp tục cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược lần thứ hai, trong hoàn cảnh cả dân tộc tập trung sức lực vào cuộc kháng chiến, nên lúc đó đất nước chưa có điều kiện để xây dựng, thành lập những cơ quan chuyên môn nghiên cứu về lịch sử.

Khi cuộc kháng chiến chống Pháp bước vào giai đoạn cuối, đang từng bước giành được thắng lợi quan trọng quyết định và tình hình nhu cầu thực tiễn lúc bấy giờ “thuận lợi cho việc ra đời của một tổ chức nghiên cứu khoa học xã hội do Đảng lãnh đạo” (17). Ngày 2 tháng 12 năm 1953, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã ra *Quyết định về việc thành lập Ban nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học Việt Nam* (18), số 34/QN/TU, do đồng chí Trường Chinh ký. Ban nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học do đồng chí Trần Huy Liệu làm Trưởng ban. Sự ra đời của Ban nghiên cứu Văn Sử Địa và Tập san Văn Sử Địa đánh dấu một bước phát triển của khoa học xã hội, của khoa học lịch sử ở nước ta. Tiếp sau Ban nghiên cứu Văn Sử Địa, tháng 6-1954, Tập san Văn Sử Địa, cơ quan ngôn luận của giới khoa học xã hội cũng đã ra đời.

Năm 1954, khi hòa bình lập lại, do nhu cầu cần thiết của thực tiễn lúc bấy giờ và yêu cầu của cuộc kháng chiến, theo Dự

kiến, Đề nghị và *Đề án lập Viện Sử học Việt Nam* (Mặt) của đồng chí Trần Huy Liệu ngày 24 tháng 9 năm 1957 trình lên Trung ương Đảng và Chính phủ (19). Trên cơ sở đó, ngày 6 tháng 2 năm 1960, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 039/TTg, thành lập Viện Sử học thuộc Ủy ban khoa học Nhà nước, với nhiệm vụ được giao là: “Nghiên cứu lịch sử theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà, góp phần vào cuộc đấu tranh cho hòa bình và chủ nghĩa xã hội thế giới” (20).

2. Những nghiên cứu, nhận thức về họ Khúc và vai trò của họ Khúc từ khi thành lập Viện Sử học đến nay

Trên cơ sở tổ chức tiền thân là Ban Sử Địa Văn sau đổi là Văn Sử Địa kể từ khi thành lập (2 - 12 - 1953) đến khi thành lập Viện Sử học (6-2-1960) đã tiến hành nghiên cứu, biên soạn nhiều công trình phục vụ cho “sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước”. Đi đôi với việc nghiên cứu, biên soạn các công trình chuyên sâu về những vấn đề lịch sử Việt Nam và lịch sử thế giới, Viện Sử học tổ chức nghiên cứu, biên soạn bộ *Thông sử Việt Nam từ khởi thủy cho đến nay*. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của GS.VS. Nguyễn Khánh Toàn, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội, kiêm Viện trưởng Viện Sử học, một số nhà sử học trong và ngoài Viện Sử học đã thực hiện việc biên soạn và xuất bản bộ *Lịch sử Việt Nam* (2 tập). Trong tập I của bộ *Lịch sử Việt Nam* đã bước đầu có những nhận định, đánh giá về họ Khúc như: “Tuy còn mang danh hiệu một chức quan của nhà Đường, về thực chất, Khúc Thừa Dụ đã xây dựng một chính quyền tự chủ. Giành lấy chính quyền từ tay bọn phong kiến nước ngoài, Khúc Thừa Dụ đã kết thúc cơ bản ách thống

trị hơn một nghìn năm của phong kiến phương Bắc. Lịch sử ghi nhớ công lao của Khúc Thừa Dụ như là một trong những người đặt cơ sở cho nền độc lập dân tộc” (21). Đây được xem là bộ thông sử có vai trò quan trọng khi ấy, là nguồn tài liệu tham khảo có giá trị trong việc nghiên cứu, tìm hiểu lịch sử nước nhà.

Bên cạnh công trình tập thể đó là một số công nghiên cứu của các giáo sư, các nhà khoa học của Viện Sử học như: *Sơ thảo lược sử Việt Nam* (3 quyển) của GS.Minh Tranh (22), *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nửa thế kỷ XIX* của GS. Đào Duy Anh (23), *Lịch sử Việt Nam* (24) (sơ giản) của GS. Văn Tân,... Nhận định về họ Khúc trong sách *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nửa thế kỷ XIX*, GS. Đào Duy Anh đã viết: “Nhân cơ hội chính quyền Trung ương tan rã và nhân dân địa phương khởi nghĩa, một người hào trưởng ở Hồng Châu (miền Bình Giang và Ninh Giang tỉnh Hải Dương ngày nay) là Khúc Thừa Dụ, năm 905, cũng nổi lên. Được dân chúng ủng hộ. Thừa Dụ đánh đuổi được quan lại và binh lính Trung Hoa để chiếm giữ phủ thành. Thừa Dụ tự xưng Tiết độ sứ rồi báo cho nhà Đường biết sau. Nhà Đường không thể làm thế nào được, đầu năm 906 phải thừa nhận... Thừa Hạo sửa lại chế độ điền tô và phú dịch, tạo hộ tịch biên rõ tính danh hương quán của mỗi người dân để làm căn cứ cho phú dịch và binh dịch. Những cải cách của Thừa Hạo cho phép chúng ta suy đoán rằng trong tình trạng suy yếu của nhà Đường, các hào trưởng địa phương không những đã nhân cơ hội nổi lên chiếm lại ruộng đất của bọn quan lại địa chủ Trung Hoa, mà còn cướp cả ruộng đất của các xã, do đó đã thủ tiêu ít nhiều tàn tích thị tộc, nhất là ở miền đồng bằng. Họ Khúc đặt xã quan là cốt nắm lấy cả việc hành

chính ở cấp xã trước kia vẫn ở dưới quyền của các tộc trưởng. Chế độ điền tô và phú dịch, tức hình thức bóc lột, nhân thế cũng phải sửa lại theo hẳn hình thức phong kiến. Cuộc kinh dinh của họ Khúc như thế là đã mở một bước phát triển mới cho xã hội phong kiến mà các triều đại tự chủ sau này sẽ thúc đẩy thêm” (25).

Trước năm 1975, một đóng góp lớn và quan trọng của Viện Sử học đối với nền sử học nói riêng, khoa học xã hội và nhân văn của Việt Nam nói chung là đã tiến hành dịch những bộ chính sử lớn thời Quân chủ kiến, những trước tác sử học rất có giá trị từ nguồn tư liệu chữ Hán, tiếng Trung, tiếng Pháp. Đội ngũ các giáo sư, các nhà khoa học, Hán học của Viện Sử học đã dịch nhiều bộ chính sử của các triều đại Quân chủ trước đây, góp thêm vào việc tìm hiểu lịch sử Cổ Trung đại của dân tộc ta nói chung và về họ Khúc nói riêng. Tiêu biểu trong số đó phải kể đến những công trình sử học đồ sộ được dịch và xuất bản trong nhiều năm như: *Việt sử thông giám cương mục* (26) (20 tập), của Quốc sử quán triều Nguyễn, do Phạm Trọng Điềm, Hoa Bằng, Trần Văn Giáp dịch (Nxb. Văn Sử Địa và Sử học 1957-1960, 2426 trang); *Đại Việt sử ký toàn thư* (4 tập), của Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Lê, do Cao Huy Giu dịch, Đào Duy Anh hiệu đính, chú giải và khảo cứu (Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1967-1968); *Đại Nam nhất thống chí*, 5 tập (Phạm Trọng Điềm dịch, Đào Duy Anh hiệu đính. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1963-1971) (27).

Đến hiện nay, từ năm 2005 đến năm 2013, Viện Sử học đã tổ chức nghiên cứu, biên soạn bộ thông sử *Lịch sử Việt Nam từ khởi thủy đến năm 2000* (15 tập) (28). Bộ *Lịch sử Việt Nam* (15 tập), thuộc chương trình nghiên cứu đề tài cấp Bộ trọng điểm,

tổng số gồm 10.580 trang, là sự kế thừa thành quả nghiên cứu công phu của nhiều thế hệ các nhà nghiên cứu ở trong và ngoài Viện Sử học trước đây. Trước khi 15 tập sách được xuất bản, đã có một số tập sách Lịch sử Việt Nam của Viện Sử học được xuất bản trong những năm từ năm 1995-2004 (29). Trong cuốn *Lịch sử Việt Nam* (từ thế kỷ X - đầu thế kỷ XV) do Nguyễn Danh Phiệt (chủ biên) đã nhận định về họ Khúc như sau: “Những thành tựu bước đầu đạt được dưới thời họ Khúc thực sự là những thành quả đầu tiên mở màn cho sự nghiệp dựng nước ở các thời kỳ sau” (30). Đến bộ sách *Lịch sử Việt Nam* 15 tập được xuất bản năm 2013-2014, trong tập 2, *Lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV* do Trần Thị Vinh (chủ biên) đã viết: “Sau 25 năm khôi phục được quyền tự chủ từ tay chính quyền đô hộ đến đây lại bị rơi vào tay nhà Nam Hán, sự nghiệp của họ Khúc cũng kết thúc... “Khúc Tiên chúa (Khúc Thừa Dụ) mấy đời là hào tộc, mạnh sáng chí lược, nhân nhà Đường mất, lòng người yêu mến, suy tôn làm chúa, dựng đô La Thành, dân yên nước trị, công đức truyền mãi, nhưng hưởng tuổi không dài. Khúc Trung chúa (Hạo) nối cơ nghiệp trước, khoan hoà, trù hoạch quyết thắng, ngoài cửa mọi người, chống chọi các nước Bắc triều, là bậc chúa hiền của nước Việt, định ra hộ tịch và chức quản giáp, chế độ mới lập ít nhiều, nửa chừng thì mất. Đến đời Hậu chúa (Thừa Mỹ) nhằm can qua, nặng phú dịch, trăm họ ta oán, rồi bị Nam Hán đánh diệt” (31).

Đi đầu trong việc đề tâm nghiên cứu về quê hương Hải Dương và họ Khúc tại Viện Sử học là GS. Văn Tạo nguyên Viện trưởng Viện Sử học. Ngoài việc xếp cải cách của Khúc Hạo là một trong 10 cuộc cải cách lớn (32), ông còn có nhiều bài viết đăng trên báo, tạp chí, hội thảo về họ Khúc. Trong bài

đăng trên Báo *Hải Hưng* (33), thứ Bảy, ngày 16-7-1994, ông viết: “Phát huy ý chí tự lập, tự cường của ông cha, Khúc Hạo kiên trì giữ vững đất nước, chăm lo xây dựng nền tảng độc lập của dân tộc. Khúc Hạo đã thi hành nhiều cải cách quan trọng về các mặt”, ông liên hệ và nói rằng tỉnh Thái Bình đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo, thì tỉnh Hải Hưng cũng cần phải tổ chức hội thảo như trước đó đã làm về phố Hiến, qua hội thảo sẽ nâng tầm vị thế của quê hương “... đưa họ Khúc lên thành niềm tự hào chân chính của nhân dân Hải Hưng” (34).

Trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* cũng công bố nhiều bài nghiên cứu có liên quan đến họ Khúc của các nhà nghiên cứu thuộc Viện Sử học, trong đó phải kể đến một số bài viết trực tiếp về họ Khúc như: *Nên đưa ba họ Khúc - Dương - Ngô vào vị trí mở đầu cho kỷ độc lập dân tộc* (số 5-1999) của GS. Văn Tạo; *Bàn thêm về quê hương họ Khúc trên đất Hồng Châu* (số 402, 10-2009) và *Sử liệu viết về họ Khúc* (số 422, 6-2011) của Thạc sĩ Đỗ Danh Huấn. Qua Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, GS. Văn Tạo đã đưa ra kiến nghị: “Chúng tôi kiến nghị với giới sử học Việt Nam, khi viết về lịch sử Việt Nam hay sách giáo khoa... nên đưa sự nghiệp của họ Khúc cùng với sự nghiệp của các họ Dương, Ngô, Đinh-Tiền Lê, lên kỷ “Độc lập dân tộc”...” (35); Thạc sĩ Đỗ Danh Huấn viết: “chúng tôi nghĩ rằng, nên lấy mốc năm 923 là thời điểm khép lại vai trò của họ Khúc trong lịch sử Việt Nam. Và tên của ba vị khai nghiệp họ Khúc nên được ghi chép thống nhất, Tiên chúa phải được gọi và viết là Khúc Thừa Dụ thay cho những ghi chép là Khúc Thừa Hựu, Trung chúa thì nên gọi là Khúc Hạo và Hậu chúa cũng phải được thống nhất là Khúc Thừa Mỹ thay vì Khúc Toàn Mỹ” (36), “kết quả điền dã thực tế cho thấy, *ngôi đền ngày xưa*

thờ Khúc Thừa Dụ hiện nay không còn và cũng không có họ Khúc sinh sống ở Cúc Bồ... khảo sát ở Lỗ Xá chúng tôi cũng thấy, ở đây chỉ có họ Khúc sinh sống và sớm nhất là từ thế kỷ XVII mà không có đền thờ Khúc Tiên chúa như ghi chép của Lê Quý Đôn trong *Kiến văn tiểu lục* hay trong *Đại Nam nhất thống chí* (37).

Trong số những đóng góp quan trọng, trực tiếp trong việc tôn vinh vai trò của họ Khúc trong lịch sử dân tộc, phải kể đến một số cuộc hội thảo khoa học do Viện Sử học tổ chức hoặc đồng tổ chức. Có nhiều cuộc hội thảo về Lê Hoàn, Ngô Quyền, về Nhà Đinh thế kỷ X, về Nhà nước Đại Cồ Việt... nhưng trực tiếp là hội thảo về họ Khúc tại Hải Dương có vai trò đóng góp chủ yếu của các giáo sư, các nhà khoa học của Viện Sử học.

Tại Hội thảo khoa học “*Khúc Thừa Dụ và họ Khúc trong lịch sử dân tộc*” tổ chức tại Bảo tàng Hải Dương, ngày 4-3-1999, là kết quả “sự quan tâm đặc biệt của Viện lịch sử (38) nhất là của GS. Văn Tạo nguyên Viện trưởng và một số nhà nghiên cứu của Viện kết hợp với sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Sở VH-TT, Bảo tàng Hải Dương và sự nỗ lực làm việc của ban liên lạc họ Khúc Việt Nam” (39). Tại Hội thảo này đã thu hút sự tham gia đông đảo của các nhà khoa học của Viện Sử học, chiếm phần lớn số bài tại hội thảo và là những tham luận có giá trị cao, lần đầu về họ Khúc, như: *Vị trí và vai trò của họ Khúc trong lịch sử dân tộc và Nên đưa ba họ Khúc - Dương - Ngô vào vị trí mở đầu cho kỷ độc lập dân tộc của GS. Văn Tạo; Họ Khúc xây dựng chính quyền tự chủ ở thế kỷ X* (PGS.TS. Trần Thị Vinh), *Họ Khúc và cuộc đấu tranh giành quyền tự chủ cuối thế kỷ IX đầu thế kỷ X* (TS. Nguyễn Minh Tường (40)), *Sự kiện Họ Khúc giành quyền tự chủ qua một số thư tịch Trung Quốc* (TS.

Tạ Ngọc Liên), *Tư liệu về nơi phát tích của Họ Khúc và Tiết độ sứ Khúc Hoàn* (ThS. Nguyễn Hữu Tâm) (41).

Các nhà khoa học của Viện Sử học đánh giá cao về vai trò dựng nghiệp mở đầu của họ Khúc, như một số nhận định sau: “Đáng chú ý nhất là 2 báo cáo của GS Văn Tạo... những chiến công của các anh hùng giữ nước từ Bà Trưng, Bà Triệu, Mai Hắc Đế, Triệu Quang Phục, đến Ngô Quyền, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ... đều đã được tôn vinh xứng đáng, song trong các nhân vật lịch sử có công dựng nước và giữ nước chỉ gắn với những cải cách xã hội làm cho dân giàu nước mạnh như trường hợp họ Khúc thì chưa được đánh giá và có công trình tưởng niệm tương xứng. Tác giả cho rằng: sự nghiệp giành quyền tự chủ, xây dựng đất nước chống trả ngoại xâm trong gần 20 năm cầm quyền (906 - 923) của họ Khúc đã tạo nên những tiền đề không thể thiếu được cho sự nghiệp của Dương Đình Nghệ, Ngô Quyền” (42); TS. Tạ Ngọc Liên nhận xét: “Nghiên cứu về sự nghiệp đấu tranh giành quyền độc lập tự chủ của Khúc Thừa Dụ - Khúc Hạo, ngoài sử liệu Việt Nam, chúng ta không thể không khai thác nguồn sử tịch Trung Quốc. Tuy nhiên, trong khi sử dụng những tư liệu của Trung Quốc có giá trị học thuật thì chúng ta cũng cần nhận chân giới sử học Trung Quốc từ xưa tới nay luôn luôn đưa ra quan điểm không thể chấp nhận được là những cuộc đấu tranh của nhân dân ta trong suốt thời Bắc thuộc từ khởi nghĩa Hai Bà Trưng tới việc họ Khúc đứng lên giành quyền độc lập chỉ là những cuộc đấu tranh nội bộ của người Trung Quốc, chỉ là sự cát cứ của thổ hào địa phương đối lập với chính quyền Trung ương ở trung nguyên” (43); PGS.TS. Trần Thị Vinh đánh giá: “Tất cả công việc

giành giữ và xây dựng chính quyền của cha con họ Khúc tuy sử cũ ghi lại ngắn ngủi và không đầy đủ, nhưng nó thật ý nghĩa ở một xã hội đầu thời độc lập khi vừa thoát khỏi ách thống trị hàng nghìn năm của phong kiến nước ngoài” (44).

Tiếp sau Hội thảo khoa học quan trọng này, ngày 15 tháng 7 năm 2003, một cuộc Toạ đàm khoa học về “*Khúc Thừa Dụ và quê hương Cúc Bồ*” do Sở Văn hoá thông tin tỉnh Hải Dương phối hợp với các cơ quan ở Trung ương và địa phương tổ chức, với sự tham gia của một số nhà khoa học của Viện Sử học như: TS. Nguyễn Minh Tường, ThS. Nguyễn Hữu Tâm..., dưới sự chủ tọa của nhà sử học Dương Trung Quốc. Với tham luận “*Làng Cúc Bồ quê hương của Khúc Thừa Dụ*”, TS. Nguyễn Minh Tường đề nghị: Xây dựng đền thờ Khúc Thừa Dụ ở Cúc Bồ - Ninh Giang là đúng đắn và hợp lý (45). Nhà nghiên cứu Dương Trung Quốc tổng kết cuộc toạ đàm kết luận: “...Việc xây dựng đền thờ Khúc Thừa Dụ là chính đáng vì chưa có đâu thờ Khúc Thừa Dụ. Khi chọn địa điểm tại Cúc Bồ, cần dựa vào phong thủy, dựa vào quy hoạch của địa phương, cần gắn với di tích đã xếp hạng, cần làm tiếp khảo cổ học. Theo tinh thần Hội thảo, tỉnh Hải Dương và các nhà nghiên cứu cần làm sớm 2 việc: Hoàn chỉnh các thủ tục để xây dựng. Địa phương phải thể hiện sự quan tâm bằng văn bản. Cần làm cuộc diên dã lần nữa về Lỗ Xá có đại diện Viện Sử học, Bảo tàng, Sở Văn hóa Thể thao và Tiểu ban nghiên cứu lịch sử Họ Khúc” (46).

Từ năm 2003 đến nay, Viện Sử học đã tổ chức và phối hợp tổ chức, cũng như tham gia nhiều cuộc hội thảo có liên quan trực tiếp đến họ Khúc, trong đó đáng chú ý là cuộc Hội thảo khoa học “*Họ Khúc trong lịch sử dân tộc dưới góc nhìn nghệ thuật quân sự*” do Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức

ngày 28 tháng 12 năm 2019. Trong số những tham luận của Viện Sử học, tại cuộc hội thảo này PGS.TS. Nguyễn Minh Tường viết: “Có thể nói, từ họ Khúc (905-930), họ Dương (931-937), đến họ Ngô (938-967), nghệ thuật quân sự Việt Nam đã có bước tiến rất đáng ghi nhận. Khúc Thừa Dụ giành chính quyền từ tay nhà Đường một cách khá nhanh chóng, bởi họ Khúc đã có chuẩn bị lực lượng quân sự từ trước và nắm bắt thời cơ khi chính quyền đô hộ phương Bắc đã rệu rã, sụp đổ. Nghệ thuật quân sự ở đây là sử dụng một lực lượng quân sự mạnh, kết hợp với sự nổi dậy của nhân dân cả nước đánh chiếm thủ phủ của chính quyền đô hộ nhà Đường đang hấp hối...” (47). Trên cơ sở của những tư liệu mới và nhận thức mới, những nhận xét, đánh giá về họ Khúc đã thẳng thắn, khách quan hơn. Trong bộ Lịch sử Việt Nam (15 tập) của Viện Sử học, chủ biên tập 1, PGS.TS. Vũ Duy Mên nhận xét: “Giành lấy chính quyền từ tay phong kiến nước ngoài, Khúc Thừa Dụ đã kết thúc về cơ bản ách thống trị hơn một nghìn năm của phong kiến phương Bắc. Lịch sử ghi nhớ công lao của Khúc Thừa Dụ như một trong những người đặt nền móng cho nền độc lập, tự chủ của đất nước” (48). Những nhận định đánh giá về họ Khúc, về Khúc Thừa Dụ và Khúc Hạo là những tư liệu và căn cứ làm cơ sở khoa học để có thể đưa ra được những nhận định đánh giá một cách khách quan, khoa học hơn về họ Khúc và vai trò của họ Khúc trong tiến trình của lịch sử dân tộc Việt Nam.

3. Kết luận

Dù họ Khúc truyền đời không được lâu, chỉ tồn tại trong thời gian hơn 20 năm, nhưng công cuộc xây dựng nền tự chủ, thống nhất của họ Khúc đã mở ra một thời kỳ phát triển mới của xã hội mà các triều đại tiếp theo sau đó sẽ hoàn thành. Những việc làm của Khúc Thừa Dụ và Khúc Hạo đã thể hiện rõ tinh thần tự chủ của nhân dân ta, cũng

như biểu lộ sự quyết tâm lớn lao nhằm thoát khỏi hủ ách thống trị của chính quyền ngoại bang. Công cuộc đấu tranh giành độc lập tự chủ của nhân dân ta đến đây đã giành được thắng lợi căn bản.

Những công việc của Khúc Thừa Dụ và Khúc Hạo có tầm quan trọng đáng kể đối với nhân dân và đất nước ta đương thời. Những thành công quan trọng bước đầu đó đã giúp tăng thêm niềm tin của nhân dân ta vào tương lai độc lập và qua đó đã nâng cao thêm quyết tâm bảo vệ non sông đất nước mỗi khi có giặc ngoại xâm.

Là cơ quan Quốc sử của Nhà nước Việt Nam thời kỳ hiện đại, những công trình nghiên cứu, biên soạn lịch sử của Viện Sử học trong suốt gần 70 năm qua, bao gồm các bộ thông sử, biên niên sự kiện lịch sử và nhiều công trình nghiên cứu, bài viết đăng tải trên các tạp chí khoa học chuyên ngành và kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia

và quốc tế đó là những công trình tham khảo, khảo cứu có giá trị cao, giúp cho việc nghiên cứu và giảng dạy, học tập và tìm hiểu về lịch sử dân tộc nói chung, về họ Khúc trong lịch sử Việt Nam nói riêng của cán bộ, nhân dân và các nhà quản lý được ngày càng khách quan, chân thực hơn. Viện Sử học đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ giúp cho các cơ quan bộ, ban ngành ở Trung ương và các địa phương trong cả nước trong việc thẩm định, nghiên cứu, biên soạn và đào tạo về những vấn đề lịch sử; đồng thời phục vụ những nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho, góp phần vào việc thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

“Dân ta phải biết sử ta,

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”
(49).

CHÚ THÍCH

(1). Theo ý kiến của PGS.TS. Trần Thuận trong bài đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* lấy mốc năm 905 là năm kết thúc thời kỳ “ngàn năm Bắc thuộc”, xem thêm trên Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 5-2020, tr.15-27. Đến nay vẫn còn nhiều ý kiến tranh luận về mốc năm 905 hay mốc 938, là mốc mở đầu thời kỳ tự chủ, kết thúc ngàn năm Bắc thuộc, trong phạm vi bài viết này chúng tôi không bàn về việc này mà chỉ bàn đến những ghi chép, nhận định của các cơ quan “Quốc sử viện” từ thời phong kiến đến nay nói và ghi chép về họ Khúc.

(2). Văn Tạo, *Nên đưa ba họ Khúc, Dương, Ngô vào vị trí mở đầu cho kỷ “Độc lập dân tộc”*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 5-1999, tr. 79-81.

(3). Viện Sử học là cơ quan nghiên cứu những vấn đề cơ bản về khoa học lịch sử; cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chiến lược, quy hoạch và chính sách phát triển nhanh, bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa; tổ chức tư vấn và đào tạo sau đại học về khoa học lịch sử; tham

gia phát triển tiềm lực khoa học lịch sử của cả nước. Được thành lập năm 1953 tính từ khi ra đời của tổ chức tiền thân là Ban Nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học (Quyết định số 34 NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam).

(4). Phan Ngọc Liên, Nguyễn Ngọc Cơ (đồng chủ biên), *Lịch sử sử học Việt Nam*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2011, tr.30.

(5). Ngô Sỹ Liên và các sử thần triều Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010, tr.11.

(6). Nhà Lê đặt các chức Tu soạn, Tu sử, Đồng tu sử, dẫn theo: Đỗ Văn Ninh, *Từ điển chức quan Việt Nam*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2002, tr.552.

(7). *Khúc Hạo* người làng Cúc Bồ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, hiện nay ở đây có đền thờ họ Khúc.

(8), (9). Ngô Sỹ Liên và các sử thần triều Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2010, tr.123, 202.

(10). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập II, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.66.

(11). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập IV, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2005, tr.304.

(12), (16). Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt Sử thông giám cương mục*, tập 1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.206-207, 206-209.

(13). Lời chua trong Quốc Sử quán triều Nguyễn, *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*: “Khúc Hạo: Theo sách An Nam kỷ yếu, Khúc Hạo người Giao Chỉ. Cuối đời Đường, Khúc Hạo làm tiết độ sứ thay cho Độc Cô Tổn: đổi các hương ở các huyện làm giáp, đặt mỗi giáp một quân giáp và một phó tri giáp để giữ việc đánh thuế. Khúc Hạo giữ chức tiết độ sứ được bốn năm thì mất. Nay xét việc chép trong An Nam kỷ yếu có hơi khác với lời sử cũ, xin ghi cả hai để tham khảo”.

(14). Nam Hán là một trong 10 nước thời Ngũ đại ở Trung Quốc bao gồm cả tỉnh Quảng Đông, phần phía Nam Quảng Tây, nam Phúc Kiến ngày nay, thành lập năm 917 bị Bắc Tống thôn tính năm 971.

(15). Lưu Ẩn là anh của Lưu Nghiễm (tức Lưu Yểm, Lưu Cung)- người sẽ cát cứ vùng Quảng Tây-Quảng Đông, lập ra nước Nam Hán và xâm lược nước Việt sau này.

(17). *Bài nói của đồng chí Trường Chinh, ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng nhà nước, nhân Kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Ban Nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học Việt Nam*, Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 6 -1983, tr.3.

(18). Tiền thân của Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam hiện nay.

(19). Xem thêm về các bản Đề nghị, Dự thảo, Đề án trong sách: Viện Sử học, *Trần Huy Liệu với sử học*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011, do PGS.TS. Đinh Quang Hải và các cộng sự thực hiện cuốn sách nhân dịp Kỷ niệm 110 năm (1901-2021) ngày sinh của ông.

(20). *Quyết định số 039/TTg, thành lập Viện Sử học*, do Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng ký, ngày 6-2-1960. Dẫn theo: Văn Tạo, *Viện Sử học Việt Nam 1953-1998*, Viện Sử học, 1998, tr.52.

(21). Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, *Lịch sử Việt Nam*, tập I, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tr.136.

(22). *Sơ thảo lược sử Việt Nam*, Q1. Nxb. Giáo dục, 1954, 98 tr; Q2. Nxb. Văn Sử Địa, 1955, 92 tr; Q3. Nxb. Văn Sử Địa, 1955. Nhà sử học Minh Tranh là ủy viên Ban Văn Sử Địa từ khi thành lập (2-12-1953), đồng thời là Trưởng Ban Biên tập Nhà xuất bản Sự Thật. Sau chuyển sang Nhà xuất bản Sự thật làm Giám đốc Nhà xuất bản Sự Thật.

(23). *Lịch sử Việt Nam* (từ nguồn gốc đến nửa thế kỷ XIX), in lần thứ 2, Nxb. Văn Sử Địa, 1958, 324 tr. GS. Đào Duy Anh chuyển về công tác tại Tổ Lịch sử Cổ Trung đại Việt Nam, Viện Sử học từ năm 1960 đến tháng 4-1967. Ông nghỉ hưu năm 1967.

(24). *Lịch sử Việt Nam* (Sơ giản), Nxb. Sử học, 1963. GS. Văn Tân từ Khu Học xá Trung ương chuyển về Ban Văn Sử Địa tháng 7-1955, phụ trách Tổ Văn học và là Thư ký Tòa soạn Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* từ tháng 12-1961 đến tháng 12-1976. Ông nghỉ hưu năm 1977.

(25). Đào Duy Anh, *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nửa thế kỷ XIX*, in trong cuốn *Tác phẩm được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003, tr.201-202.

(26). Năm 2007, Nhà xuất bản Giáo dục tái bản lần thứ nhất lấy tên là *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* (2 tập), 2370 trang.

(27). Ngoài ra còn phải kể đến một số bộ sử đồ sộ khác được các nhà Hán học của Viện Sử học dịch như: *Đại Nam thực lục*, 38 tập, (Nxb. Sử học, Khoa học, Khoa học xã hội, xuất bản từ năm 1962-1978), *Lịch triều hiến chương loại chí* (2 tập), *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* (15 tập), *Nguyễn Trãi toàn tập*, *Lê Quý Đôn toàn tập*, *Đại Nam liệt truyện*, *Quốc triều hình luật*, *Lê triều quan chế*, *Đại Việt địa dư toàn biên*, *Sử học bị khảo*, *Gia Định thành thông chí*, *Cổ luật Việt Nam* và nhiều bộ sách khác...

(28). *Lịch sử Việt Nam* (15 tập) xuất bản năm 2013-2014, Nxb. Khoa học xã hội và tái bản lần nhứt nhất năm 2017.

Bộ *Lịch sử Việt Nam* (15 tập) gồm: *Lịch sử Việt Nam từ khởi thủy đến thế kỷ X* (PGS.TS. Vũ Duy Mên chủ biên), *Lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến*

thế kỷ XIV (PGS.TS. Trần Thị Vinh chủ biên), *Lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVI* (PGS.TS. Tạ Ngọc Liễn chủ biên), *Lịch sử Việt Nam từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XVIII* (PGS.TS. Trần Thị Vinh chủ biên), *Lịch sử Việt Nam từ 1802 đến 1858* (TS. Trương Thị Yến chủ biên), *Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến năm 1896* (PGS.TS. Võ Kim Cương chủ biên), *Lịch sử Việt Nam từ 1896 đến 1919*, *Lịch sử Việt Nam từ 1919 đến 1930*, *Lịch sử Việt Nam từ 1930 đến 1945* (do PGS.TS. Tạ Thị Thúy làm chủ biên), *Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 1950* (PGS.TS. Đinh Thị Thu Cúc chủ biên), *Lịch sử Việt Nam từ 1951 đến 1954* (PGS.TS. Nguyễn Văn Nhật chủ biên), *Lịch sử Việt Nam từ 1954 đến 1965* (PGS.TS. Trần Đức Cường chủ biên), *Lịch sử Việt Nam từ 1965 đến 1975* (PGS.TS. Nguyễn Văn Nhật chủ biên), *Lịch sử Việt Nam từ 1975 đến 1986* (PGS.TS. Trần Đức Cường chủ biên), *Lịch sử Việt Nam từ 1986 đến 2000* (PGS.TS. Nguyễn Ngọc Mão chủ biên).

(29). Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam 1954-1965*, nhiều tác giả, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1995; *Lịch sử Việt Nam 1965-1975*, nhiều tác giả, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1999; *Lịch sử Việt Nam từ khởi thủy đến thế kỷ X*, nhiều tác giả, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2001; *Lịch sử Việt Nam (từ thế kỷ X-đầu thế kỷ XV)*, nhiều tác giả, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002; *Lịch sử Việt Nam 1858-1896*, nhiều tác giả, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003;...

(30). Nguyễn Danh Phiệt (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam (từ thế kỷ X - đầu thế kỷ XV)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002, tr.19.

(31). Trần Thị Vinh (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.38-39.

(32). Xem: Văn Tạo, *Mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2006.

(33). Năm 1996 tỉnh Hải Hưng tách thành tỉnh Hải Dương và tỉnh Hưng Yên.

(34). Văn Tạo, *Làm rõ họ Khúc để tăng thêm niềm tự hào của chúng ta*, in trong sách “*Sử học và hiện thực*”, Nxb. Khoa học xã hội, 1997, tr.60-62.

(35). Văn Tạo, *Nên đưa ba họ Khúc - Dương - Ngô vào vị trí mở đầu cho kỷ độc lập dân tộc*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 5-1999, tr.81.

(36). Đỗ Danh Huấn, *Sử liệu viết về họ Khúc*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* số 6-2011, tr.47.

(37). Đỗ Danh Huấn, *Bàn thêm về quê hương họ Khúc trên đất Hồng Châu*, Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 10-2009, tr.25.

(38). Tên viết đúng ra phải là Viện Sử học.

(39). Khúc Thừa Đại (chủ biên), *Tư liệu lịch sử họ Khúc Việt Nam*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2015, tr.238.

(40). Sau đó ông được phong học hàm PGS cho đến hiện nay. PGS.TS. Nguyễn Minh Tường đã dành một chương trong bộ “Quốc sử” thuộc Đề án khoa học xã hội quốc gia, *Lịch sử Việt Nam*, tập IV (905-1009), (25 tập), để viết về họ Khúc, ông nhận định về vai trò của họ Khúc: “*Tiếp nối quốc thống và cơ nghiệp của họ Hồng Bàng và chuẩn bị mở ra một thời kỳ độc lập lâu dài cho dân tộc*”, bản thảo chưa xuất bản sách, đã nghiệm thu.

(41). Khúc Thừa Dụ và họ Khúc trong lịch sử dân tộc, Kỷ yếu Hội thảo, tổ chức tại Bảo tàng Hải Dương, ngày 4-3-1999.

(42). Văn Tạo, *Vị trí và vai trò của Họ Khúc trong lịch sử dân tộc*, dẫn theo *Tư liệu lịch sử họ Khúc Việt Nam*, sdd, tr.243.

(43). Tạ Ngọc Liễn, *Sự kiện Họ Khúc giành quyền tự chủ qua một số thư tịch Trung Quốc*, in trong Kỷ yếu hội thảo “*Khúc Thừa Dụ và họ Khúc trong lịch sử dân tộc*”, sdd, tr.54-55.

(44). Trần Thị Vinh, *Họ Khúc xây dựng chính quyền tự chủ ở thế kỷ X*, in trong Kỷ yếu hội thảo “*Khúc Thừa Dụ và họ Khúc trong lịch sử dân tộc*”, sdd, tr.81.

(45), (46). Khúc Thừa Đại (chủ biên), *Tư liệu lịch sử họ Khúc Việt Nam*, sdd, tr.253, 257.

(47). Viện Sử học, *Lịch sử Việt Nam*, tập 1 từ khởi thủy đến thế kỷ X, Vũ Duy Mên (chủ biên), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.384.

(48). Nguyễn Minh Tường, *Từ họ Khúc, họ Dương đến họ Ngô một bước tiến của nghệ thuật quân sự Việt Nam*, in trong Kỷ yếu hội thảo khoa học “*Họ khúc trong lịch sử dân tộc dưới góc nhìn nghệ thuật quân sự*” do trường Đại học KHXH&NV,

ĐHQG TPHCM, tổ chức ngày 28 tháng 12 năm 2019, tr. 322.

(49). Hồ Chí Minh, *Lịch sử nước ta*, in trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 259.